

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1151/QĐ-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra của Bộ GTVT"

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 29-3-1990 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 244/HĐBT ngày 30-6-1990 của HĐBT về tổ chức của hệ thống Thanh tra Nhà nước và biện pháp bảo đảm hoạt động thanh tra;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 23-3-1993 của Chính phủ;

Để nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm chỉnh chính sách pháp luật của Nhà nước, của Bộ Giao thông vận tải, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa;

Theo đề nghị của ông Chánh Thanh tra Bộ và được sự thống nhất của Tổng thanh tra Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra của Bộ Giao thông vận tải".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy chế này, đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chánh Thanh tra Bộ, Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Trưởng ban thuộc Bộ, Thủ trưởng các cấp trong ngành có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Chánh Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1151-QĐ-TTR ngày 12-6-1993

của Bộ trưởng Bộ GTVT).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trong phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ GTVT, Thanh tra là chức năng thiết yếu của Bộ, là phương thức bảo đảm pháp chế, tăng cường kỷ luật trong quản lý Nhà nước, thực hiện quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Bộ trưởng có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo hoạt động thanh tra; xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo; chịu trách nhiệm về công tác thanh tra trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện chế độ tự kiểm tra, thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của Pháp luật và quy định tại điều 10 Nghị định 244-HĐBT ngày 30-6-1990 của HĐBT (nay là Chính phủ).

Điều 4. Các Vụ, Ban chức năng của Bộ có trách nhiệm kiểm tra và có chế độ kiểm tra theo nghiệp vụ chuyên môn của mình và phối hợp với Thanh tra Bộ trong hoạt động thanh tra. Khi cần thiết, đề nghị Bộ trưởng hoặc Chánh thanh tra Bộ ra quyết định thanh tra.

Điều 5. Tổ chức Thanh tra Nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải:

1. Thanh tra Bộ Giao thông vận tải:

Thanh tra Bộ Giao thông vận tải là một tổ chức được cấu thành trong bộ máy của Bộ; đồng thời nằm trong hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước, Thanh tra Bộ GTVT chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Nhà nước.

Thanh tra Bộ thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ và quản lý công tác thanh tra đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng.

2. Thanh tra Cục: Thanh tra Cục là tổ chức thuộc bộ máy giúp việc Cục trưởng; đồng thời nằm trong hệ thống thanh tra Nhà nước.

Thanh tra Cục chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra Cục thực hiện quyền thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Cục, quản lý công tác thanh tra đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Cục trưởng.

Điều 6. Các đối tượng được thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện yêu cầu, kiến nghị, quyết định về thanh tra theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thanh tra, đối tượng được thanh tra có quyền giải trình, có quyền khiếu nại đối với kết luận, kiến nghị, quyết định về thanh tra.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA BỘ

Điều 7. Tổ chức Thanh tra Bộ gồm có:

Chánh Thanh tra Bộ.

Các Phó Chánh thanh tra Bộ, trong đó có 1 phó Chánh Thanh tra Bộ được phân công làm nhiệm vụ thường trực.

Các thanh tra viên.

Các cán bộ, chuyên viên.

Thanh tra Bộ làm việc theo chế độ thủ trưởng. Thanh tra viên và cán bộ, chuyên viên làm việc trực tiếp với Chánh, phó Chánh thanh tra Bộ.

Chánh Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Tổng Thanh tra Nhà nước về toàn bộ công tác thanh tra trong phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ.

Phó Chánh Thanh tra là người giúp việc Chánh Thanh tra và thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về những công việc đó.

Phó Chánh Thanh tra thường trực được uỷ quyền của Chánh Thanh tra giải quyết và điều hành công việc chung của Thanh tra Bộ khi Chánh Thanh tra vắng mặt.

Thanh tra Bộ được sử dụng cộng tác viên trong hoạt động Thanh tra theo quy định của Chính phủ.

Trong hoạt động thanh tra, Thanh tra Bộ được sử dụng con dấu riêng theo mẫu chung của Thanh tra Nhà nước. Khi cần thiết, sử dụng con dấu của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ trong Thanh tra Bộ:

Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng đề nghị Tổng Thanh tra Nhà nước trình Chính phủ quyết định.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Chánh thanh tra Bộ do Chánh thanh tra Bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ phải là người đủ tiêu chuẩn thanh tra viên theo quy định của Quy chế thanh tra viên.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên thực hiện theo quy định của Quy chế Thanh tra viên, ban hành kèm theo Nghị định số 191-HĐBT ngày 18-6-1991 của HĐBT (nay là Chính phủ).

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ:

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội và công dân theo thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng.

2. Thực hiện những nhiệm vụ do Tổng Thanh tra Nhà nước giao.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo mà thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng đã giải quyết, nhưng đương sự còn khiếu nại, hoặc phát hiện có tình tiết mới, hoặc việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Kiến nghị Bộ trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý Nhà nước trực tiếp của Bộ trưởng thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác thanh tra và xét giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Tạm đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ kiến nghị, quyết định không đúng về công tác thanh tra của thanh tra Cục, của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng.

6. Chỉ đạo công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra Cục, đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính và hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban

thanh tra nhân dân các cơ quan đơn vị Bộ trực tiếp quản lý. Khi cần thiết, giao cho Thanh tra nhân dân kiểm tra một số vụ việc nhất định.

7. Kiến nghị Bộ trưởng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra. Trong trường hợp kiến nghị không được chấp nhận thì có quyền báo lưu và báo cáo Tổng Thanh tra Nhà nước giải quyết.

8. Thực hiện chế độ báo cáo với Bộ trưởng và Tổng Thanh tra Nhà nước về công tác thanh tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Trong quá trình thanh tra, thanh tra Bộ có quyền ghi tại điều 9 của Pháp lệnh thanh tra.

Điều 10. Thanh tra Bộ thể hiện cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn trên như sau:

1. Xây dựng chương trình công tác thanh tra, công tác xét giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kế hoạch thanh tra của Bộ đối với các đơn vị thuộc Bộ.

2. Quyết định lập đoàn Thanh tra, cử thanh tra viên thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra. Cử người của Thanh tra Bộ làm thành viên Đoàn thanh tra của Thanh tra Nhà nước, của liên ngành theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp với các Vụ, Ban chức năng của Bộ và chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Bộ lập Đoàn thanh tra do Bộ trưởng quyết định. Phối hợp với thanh tra của Bộ, ngành, cấp khác, với cơ quan pháp luật, cơ quan thông tin đại chúng, với đoàn thể quần chúng, với Thanh tra nhân dân để đẩy mạnh công tác thanh tra, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra.

4. Kiểm tra, đôn đốc đối tượng thanh tra thực hiện các kiến nghị, quyết định về thanh tra. Áp dụng các biện pháp đảm bảo hiệu lực thanh tra. Tiếp tục xử lý các vấn đề sau khi Đoàn thanh tra đã hết nhiệm vụ.

5. Đối với vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong ngành do các cơ quan thông tin đại chúng nêu lên, Thanh tra Bộ được uỷ quyền, dựa trên cơ sở các kết luận theo thẩm quyền qui định để trả lời hoặc yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kết luận - trả lời.

6. Dự thảo các văn bản pháp quy trong lĩnh vực công tác thanh tra thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng. Hướng dẫn thực hiện các văn bản đã được ban hành. Tham gia ý kiến trong việc xác định hệ thống tổ chức thanh tra của Ngành GTVT.

7. Đúc rút kinh nghiệm, tổng kết và theo dõi diễn hình trong hoạt động thanh tra của ngành, góp phần xây dựng, phát triển lý luận nghiệp vụ thanh tra.